

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 67/2016/QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày 29 tháng 12 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức
của Sở Giao thông vận tải tỉnh Quảng Ngãi**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Nghị định số 55/2011/NĐ-CP ngày 04 tháng 7 năm 2011 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của tổ chức pháp chế;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 42/2015/TTLT-BGTVT-BNV ngày 14 tháng 8 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải và Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn về giao thông vận tải thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số 176/TTr-SGTVT ngày 22 tháng 11 năm 2016 về việc ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giao thông vận tải, ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Báo cáo số 230/BC-STP ngày 14 tháng 11 năm 2016 và đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Công văn số 2153/SNV ngày 14 tháng 12 năm 2016.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giao thông vận tải tỉnh Quảng Ngãi.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10 tháng 01 năm 2017 và thay thế Quyết định số 24/2013/QĐ-UBND ngày 14/5/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giao thông vận tải tỉnh Quảng Ngãi.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Giao thông vận tải, Nội vụ, Tư pháp; Thủ trưởng các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh;

Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH
Trần Ngọc Căng

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH

**Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu
tổ chức của Sở Giao thông vận tải tỉnh Quảng Ngãi**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 67/2016 /QĐ-UBND
ngày 29/12/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi)

Chương I

VỊ TRÍ, CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN

Điều 1. Vị trí và chức năng

1. Sở Giao thông vận tải tỉnh Quảng Ngãi (sau đây gọi là Sở Giao thông vận tải) là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi, thực hiện chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước về giao thông vận tải, bao gồm: đường bộ, đường thủy nội địa, vận tải, phương tiện và người điều khiển phương tiện, an toàn giao thông, bến xe, bãi đỗ xe trên địa bàn tỉnh; quản lý, khai thác, duy tu, bảo trì hạ tầng giao thông đô thị và thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn khác theo sự phân công hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Sở Giao thông vận tải có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng; chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, biên chế và công tác của Ủy ban nhân dân tỉnh; đồng thời chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, thanh tra, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của Bộ Giao thông vận tải.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

a) Dự thảo quyết định, chỉ thị, quy hoạch, kế hoạch 5 năm, hàng năm, chương trình, dự án, đề án về giao thông vận tải; các biện pháp tổ chức thực hiện cải cách hành chính về giao thông vận tải thuộc phạm vi quản lý nhà nước được giao.

b) Dự thảo văn bản quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giao thông vận tải.

c) Dự thảo văn bản quy định về điều kiện, tiêu chuẩn chức danh đối với Trưởng, Phó các đơn vị thuộc Sở Giao thông vận tải; tham gia với các cơ quan có liên quan xây dựng dự thảo quy định về tiêu chuẩn chức danh Trưởng, Phó Trưởng Phòng Quản lý đô thị, Phòng Kinh tế và hạ tầng hoặc Phòng Kinh tế và hạ tầng nông thôn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, thành phố (sau đây gọi là Ủy ban nhân dân cấp huyện) trong phạm vi ngành, lĩnh vực quản lý.

d) Quy định về tổ chức giao thông trên mạng lưới giao thông đường bộ và đường thủy nội địa thuộc phạm vi quản lý nhà nước của tỉnh theo quy định của pháp luật.

đ) Các dự án đầu tư về giao thông vận tải thuộc thẩm quyền quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

a) Dự thảo quyết định, chỉ thị thuộc thẩm quyền ban hành của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về giao thông vận tải và an toàn giao thông.

b) Dự thảo quyết định phân loại, điều chỉnh hệ thống đường tỉnh, các tuyến đường khác theo quy định của pháp luật và phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh; phân loại đường thủy nội địa; công bố mở luồng, tuyến đường thủy nội địa theo quy định của pháp luật.

c) Dự thảo quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể các tổ chức, đơn vị thuộc Sở Giao thông vận tải theo quy định của pháp luật.

d) Phối hợp với Sở Nội vụ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh dự thảo quyết định xếp hạng các đơn vị sự nghiệp, dịch vụ công lập do Sở Giao thông vận tải quản lý theo quy định của pháp luật.

3. Tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật trong lĩnh vực giao thông vận tải được cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành hoặc phê duyệt; thông tin, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục, theo dõi thi hành pháp luật về các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Giao thông vận tải.

4. Về kết cấu hạ tầng giao thông

a) Tổ chức thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan quyết định đầu tư, chủ đầu tư đối với các dự án đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng giao thông theo phân cấp, hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh.

b) Quản lý nhà nước về chất lượng công trình giao thông trên địa bàn tỉnh; tổ chức thẩm định hoặc tham gia thẩm định các dự án đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng giao thông thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Giao thông vận tải.

c) Tổ chức quản lý, khai thác, bảo trì, bảo đảm tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật mạng lưới công trình giao thông đường bộ, đường thủy nội địa thuộc phạm vi quản lý của Sở Giao thông vận tải hoặc được ủy thác quản lý.

d) Thực hiện các biện pháp bảo vệ hành lang an toàn giao thông và kết cấu hạ tầng giao thông trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật, hướng dẫn của Bộ Giao thông vận tải và các cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành.

đ) Chấp thuận chủ trương xây dựng cảng, bến thủy nội địa; công bố, công bố lại, đình chỉ hoạt động cảng, bến thủy nội địa; cấp giấy phép, cấp phép lại hoạt động của cảng, bến thủy nội địa theo quy định.

e) Thiết lập và quản lý hệ thống báo hiệu đường bộ, đường thủy nội địa do tỉnh quản lý.

g) Có ý kiến đề Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định phân loại, điều chỉnh hệ thống đường huyện và các đường khác theo phân cấp hoặc ủy quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

h) Có ý kiến đối với các dự án xây dựng công trình trên đường thủy nội địa địa phương và tuyến chuyên dùng nối với tuyến đường thủy nội địa địa phương theo quy định.

i) Cấp phép thi công trên các tuyến đường bộ, đường thủy nội địa; thỏa thuận, cấp phép đầu nối đối với các công trình thiết yếu trong hành lang an toàn đường bộ, đường thủy nội địa đang khai thác được giao quản lý và các tuyến quốc lộ được ủy thác quản lý theo quy định.

k) Tổ chức thực thi các nhiệm vụ, quyền hạn quản lý nhà nước tại bến xe, bãi đỗ xe, trạm dừng nghỉ và cảng, bến thủy nội địa trên địa bàn tỉnh.

5. Về phương tiện và người điều khiển phương tiện giao thông, thiết bị xếp dỡ, thi công chuyên dùng trong giao thông vận tải (trừ phương tiện phục vụ vào mục đích quốc phòng, an ninh và tàu cá) và trang bị, thiết bị kỹ thuật chuyên ngành giao thông vận tải

a) Tham mưu UBND tỉnh đề nghị Bộ Giao thông vận tải xây dựng, phê duyệt, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch mạng lưới cơ sở đào tạo lái xe ô tô, trung tâm sát hạch lái xe, trung tâm đăng kiểm xe cơ giới và tổ chức thực hiện quy hoạch đã được phê duyệt.

b) Quản lý nhà nước đối với hoạt động kinh doanh dịch vụ đào tạo, sát hạch lái xe và kiểm định xe cơ giới; hoạt động kinh doanh dịch vụ đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa theo quy định của pháp luật.

c) Tổ chức đào tạo, sát hạch, tập huấn, cấp, đổi thu hồi giấy phép lái xe cơ giới đường bộ; chứng chỉ chuyên môn, giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, giấy chứng nhận học tập pháp luật cho người điều khiển phương tiện giao thông, người vận hành phương tiện, thiết bị chuyên dùng trong giao thông vận tải; giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe cho đội ngũ giáo viên dạy lái xe theo quy định của pháp luật.

d) Cấp mới, cấp lại, thu hồi giấy phép đào tạo lái xe ô tô, mô tô, giấy phép xe tập lái của các cơ sở đào tạo lái xe; cấp hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền cấp, thu hồi giấy chứng nhận trung tâm sát hạch lái xe đủ điều kiện hoạt động trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật.

đ) Tổ chức thực hiện việc đăng ký phương tiện giao thông đường thủy nội địa; đăng ký, cấp biển số cho xe máy chuyên dùng của tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật.

e) Tổ chức thực hiện việc kiểm tra chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, đường thủy nội địa theo quy định của pháp luật.

g) Thẩm định thiết kế kỹ thuật trong sửa chữa, hoán cải phương tiện giao thông, phương tiện, thiết bị xếp dỡ, thi công chuyên dùng trong giao thông vận tải đường bộ, đường thủy nội địa theo quy định của pháp luật.

h) Tham gia giám định kỹ thuật phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, đường thủy nội địa, xe máy chuyên dùng liên quan đến tai nạn giao thông trên địa bàn tỉnh khi có trưng cầu giám định của cơ quan điều tra.

i) Tham gia thực hiện công tác kiểm tra, đánh giá, giám định chất lượng phương tiện cơ giới mua mới, điều chuyển, thanh lý hoặc sửa chữa của các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội trên địa bàn tỉnh theo phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh.

6. Về vận tải

a) Phối hợp với Tổng cục Đường bộ Việt Nam, đề xuất, kiến nghị Bộ Giao thông vận tải xây dựng, phê duyệt, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch mạng lưới tuyến vận tải hành khách liên tỉnh bằng xe ô tô, trạm dừng nghỉ đường bộ trên các tuyến quốc lộ qua địa bàn tỉnh và tổ chức thực hiện quy hoạch đã được phê duyệt.

b) Quản lý nhà nước đối với hoạt động kinh doanh vận tải đường bộ, đường thủy nội địa trên địa bàn tỉnh theo quy định; cấp phép vận tải quốc tế, cấp phép lưu hành đặc biệt cho phương tiện giao thông cơ giới đường bộ theo quy định của pháp luật.

c) Chủ trì hoặc phối hợp với các cơ quan liên quan triển khai thực hiện các chính sách, chiến lược phát triển vận tải hành khách công cộng theo quy định của pháp luật.

d) Hướng dẫn, kiểm tra xây dựng và công bố bến xe, bãi đỗ xe, điểm đỗ xe taxi, điểm dừng xe buýt, điểm đón, trả khách trên địa bàn theo quy hoạch được phê duyệt; quản lý các tuyến vận tải hành khách và dịch vụ vận tải hành khách trên địa bàn tỉnh.

đ) Chấp thuận cho tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động kinh doanh vận tải hành khách theo tuyến cố định đường bộ, đường thủy nội địa theo quy định.

e) Thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt danh sách dự án đủ điều kiện hỗ trợ, số tiền hỗ trợ, thời gian hỗ trợ cụ thể và hồ sơ đề nghị hỗ trợ lãi suất vay vốn đối với dự án đầu tư phương tiện, dự án đầu tư kết cấu hạ tầng phục vụ vận tải

hành khách công cộng bằng xe buýt và dự án đầu tư, nâng cấp, mở rộng bến xe khách theo hình thức xã hội hóa trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

7. Về an toàn giao thông

a) Là cơ quan thường trực của Ban An toàn giao thông tỉnh theo phân công của Ủy ban nhân dân tỉnh.

b) Chủ trì hoặc phối hợp với các cơ quan liên quan triển khai thực hiện công tác tìm kiếm cứu hộ, cứu nạn đường bộ, đường sắt, đường thủy nội địa, hàng hải và hàng không xảy ra trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật và phân công của Ủy ban nhân dân tỉnh; phối hợp xử lý các vụ tai nạn giao thông trên địa bàn khi có yêu cầu.

c) Tổ chức thực hiện các biện pháp phòng ngừa, giảm thiểu tai nạn giao thông, ùn tắc giao thông, ngăn chặn và xử lý các hành vi xâm phạm kết cấu hạ tầng giao thông, lấn chiếm hành lang an toàn giao thông.

d) Tổ chức thẩm định an toàn giao thông đối với các công trình giao thông đường bộ, đường thủy nội địa trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật.

đ) Cấp giấy phép cho xe ô tô đi vào đường cấm ô tô đi lại, giấy phép đỗ xe ô tô trên các tuyến đường thuộc thành phố Quảng Ngãi theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh.

8. Về công tác pháp chế

a) Lập đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, chuẩn bị hồ sơ dự thảo văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh trong lĩnh vực giao thông vận tải thuộc phạm vi quản lý nhà nước của tỉnh; tham gia góp ý dự thảo văn bản quy phạm pháp luật do cơ quan khác gửi lấy ý kiến.

b) Rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến lĩnh vực giao thông vận tải thuộc thẩm quyền quản lý; định kỳ báo cáo kết quả rà soát văn bản quy phạm pháp luật và đề xuất phương án xử lý những quy phạm pháp luật mâu thuẫn, chồng chéo, trái pháp luật hoặc không còn phù hợp.

c) Phối hợp với Sở Tư pháp kiểm tra và xử lý văn bản quy phạm pháp luật theo quy định của pháp luật; báo cáo kết quả kiểm tra và xử lý văn bản quy phạm pháp luật; thực hiện hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp theo quy định của pháp luật.

d) Tham mưu về mặt pháp lý đối với việc xử lý các vấn đề trong phạm vi ngành, lĩnh vực thuộc thẩm quyền quản lý; thực hiện công tác bồi thường nhà nước trong lĩnh vực giao thông vận tải theo quy định của pháp luật.

đ) Định kỳ báo cáo công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; thi hành pháp luật và kiểm tra thực hiện pháp luật trong phạm vi ngành, lĩnh vực quản lý nhà nước ở địa phương theo quy định.

9. Tổ chức thực hiện các quy định về bảo vệ môi trường trong giao thông vận tải thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Giao thông vận tải theo quy định của pháp luật.

10. Giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước đối với các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế tập thể, kinh tế tư nhân; hướng dẫn, kiểm tra hoạt động đối với các hội và tổ chức phi chính phủ thuộc lĩnh vực quản lý của Sở Giao thông vận tải theo quy định của pháp luật.

11. Hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ về giao thông vận tải đối với cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện.

12. Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của đơn vị sự nghiệp công lập thuộc quyền quản lý của Sở Giao thông vận tải theo quy định của pháp luật.

13. Thực hiện hợp tác quốc tế trong lĩnh vực giao thông vận tải theo quy định của pháp luật và phân công hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh; tổ chức nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học - kỹ thuật và công nghệ; xây dựng hệ thống thông tin, lưu trữ phục vụ công tác quản lý nhà nước và chuyên môn nghiệp vụ.

14. Thanh tra, kiểm tra việc thực hiện chính sách, pháp luật và nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, tổ chức, cá nhân thuộc quyền quản lý của Sở Giao thông vận tải; thanh tra, kiểm tra và xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về giao thông vận tải đường bộ, đường thủy nội địa và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông, hành lang an toàn giao thông, bảo đảm trật tự an toàn giao thông trong phạm vi nhiệm vụ được giao.

15. Thực hiện công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí theo quy định của pháp luật.

16. Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Văn phòng, Thanh tra, các phòng chuyên môn, nghiệp vụ và các đơn vị sự nghiệp trực thuộc phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Giao thông vận tải.

17. Quản lý tổ chức bộ máy, biên chế công chức, cơ cấu ngạch công chức, vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập; thực hiện chế độ tiền lương và chính sách, chế độ đãi ngộ, đào tạo, bồi dưỡng, khen thưởng, kỷ luật đối với công chức, viên chức và lao động thuộc phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật và theo sự phân công hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh.

18. Quản lý và chịu trách nhiệm về tài chính, tài sản được giao theo quy định của pháp luật và theo sự phân công hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh.

19. Thực hiện công tác thông tin, báo cáo định kỳ và đột xuất về tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao với Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Giao thông vận tải và Ủy ban An toàn giao thông Quốc gia.

20. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao và theo quy định của pháp luật.

Chương II

CƠ CẤU TỔ CHỨC VÀ BIÊN CHẾ

Điều 3. Cơ cấu tổ chức

1. Lãnh đạo Sở

a) Sở Giao thông vận tải có Giám đốc và không quá 03 Phó Giám đốc.

b) Giám đốc là người đứng đầu Sở, chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Sở; chịu trách nhiệm báo cáo công tác trước Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Giao thông vận tải theo quy định.

c) Phó Giám đốc Sở là người giúp Giám đốc Sở, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công; khi Giám đốc Sở vắng mặt, một Phó Giám đốc Sở được Giám đốc Sở ủy quyền điều hành các hoạt động của Sở.

d) Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, cho từ chức và thực hiện các chế độ, chính sách đối với Giám đốc và Phó Giám đốc Sở do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định theo quy định của pháp luật.

2. Các phòng chuyên môn nghiệp vụ Sở

a) Văn phòng.

b) Thanh tra.

c) Phòng Kế hoạch - Tài chính.

d) Phòng Vận tải - Pháp chế và An toàn.

đ) Phòng Quản lý Kết cấu hạ tầng giao thông.

e) Phòng Quản lý Phương tiện và người lái.

g) Phòng Quản lý Chất lượng công trình giao thông.

3. Các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở

a) Ban Quản lý Cảng và Cảng vụ đường thủy nội địa.

b) Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới.

c) Trung tâm đào tạo và sát hạch lái xe.

Ngoài ra, căn cứ đặc điểm, tình hình phát triển kinh tế - xã hội và yêu cầu quản lý nhà nước về giao thông vận tải trên địa bàn tỉnh, Sở Giao thông vận tải chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thành lập các đơn vị

sự nghiệp công lập khác (nếu có) thuộc Sở Giao thông vận tải theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Biên chế

1. Biên chế công chức và số lượng người làm việc của Sở Giao thông vận tải được giao trên cơ sở vị trí việc làm, gắn với chức năng, nhiệm vụ, phạm vi hoạt động và nằm trong tổng biên chế công chức, số lượng người làm việc trong các cơ quan, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập của tỉnh được cấp có thẩm quyền giao hoặc phê duyệt.

2. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức và danh mục vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp được cấp có thẩm quyền phê duyệt, hàng năm Sở Giao thông vận tải xây dựng kế hoạch biên chế công chức, số lượng người làm việc theo quy định của pháp luật bảo đảm thực hiện nhiệm vụ được giao.

3. Giám đốc Sở Giao thông vận tải có trách nhiệm bố trí, sử dụng công chức, viên chức phù hợp với chức danh chuyên môn, vị trí việc làm, tiêu chuẩn ngạch công chức, viên chức theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức, viên chức đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ được giao.

Chương III

MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC

Điều 5. Đối với các Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện

Mối quan hệ giữa Sở Giao thông vận tải với các cơ quan chuyên môn của Ủy ban nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện là mối quan hệ phối hợp. Khi thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao có liên quan đến các Sở, ban, ngành, địa phương hoặc được Ủy ban nhân dân tỉnh uỷ nhiệm giải quyết một số công việc cụ thể thì Sở Giao thông vận tải phải chủ động chủ trì, phối hợp để giải quyết và tổ chức triển khai thực hiện.

Điều 6. Đối với cơ quan chuyên môn giúp UBND cấp huyện

Sở Giao thông vận tải có trách nhiệm kiểm tra, hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ cho tổ chức, cơ quan chuyên môn có chức năng tham mưu giúp Ủy ban nhân dân cấp huyện quản lý nhà nước về giao thông vận tải nhằm đảm bảo việc quản lý nhà nước của ngành Giao thông vận tải được thống nhất, có hiệu lực, hiệu quả, đúng quy định của nhà nước.

Chương IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 7. Tổ chức thực hiện

Giám đốc Sở Giao thông vận tải chịu trách nhiệm triển khai thực hiện Quy định này; đồng thời ban hành Quy chế làm việc của Sở và sắp xếp tổ chức bộ máy tinh gọn, đảm bảo hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Điều 8. Sửa đổi, bổ sung

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc phát sinh cần sửa đổi, bổ sung, Giám đốc Sở Giao thông vận tải có trách nhiệm tổng hợp, trao đổi thống nhất với các cơ quan chức năng có liên quan, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ) để xem xét quyết định sửa đổi, bổ sung cho phù hợp ./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH
Trần Ngọc Căng